TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST Ngày : 28/02/2023 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông Nguyễn Thường

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:* Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15/11/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST – HNGĐ ngày 08/02/2023 , giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng V , sinh năm: 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Trần Văn A, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn A, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc, chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Trần Văn A tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk Lắk vào năm 2019.

Do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và với gia đình chồng nên tôi và anh Trần

Văn A không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, chúng tôi không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Văn A.

Về con chung : Tôi và anh Trần Văn A có 01 người con chung, tên là Trần Văn Q , sinh ngày 30/11/2019. Từ khi chúng tôi không chung sống cùng nhau thì anh Trần Văn A và gia đình nhà chồng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn Q, sinh ngày 30/11/2019. Do vậy, khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là giao con chung Trần Văn Q, sinh ngày 30/11/2019 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2022, Công an xã HT, KB, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Anh Trần Văn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, anh Trần Văn A đang làm ăn, sinh sống tại địa phương,

Tại biên bản xác minh ngày 18/11/2022, người nhà của anh Trần Văn A cho biết: Anh Trần Văn A hiện nay đang sinh sống cùng gia đình tại thôn A, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk, hiện nay Trần Văn A đang đi làm, không đến Toà án để làm việc được. Trần Văn A và Nguyễn Thị Hồng V không còn chung sống với nhau từ năm 2020, gia đình chúng tôi đang nuôi con chung của Trần Văn A và Nguyễn Thị Hồng V là cháu Trần Văn Q. Gia đình tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu khi Trần Văn A và Nguyễn Thị Hồng V ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại biên bản xác minh ngày 30/12/2022, Uỷ ban xã HT, KB, Đắk Lắk cho biết: Anh Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Hồng V đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại UBND xã HT, KB, tỉnh Đắk Lắk và đã chung sống với nhau nhưng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập

chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk Lắk vào năm 2019.

Do vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V đối với anh Trần Văn A .

Đối với con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A có 01 người con chung là Trần Văn Q , sinh ngày 30/11/2019.

Từ khi hai người không chung sống cùng nhau thì anh Trần Văn A và gia đình nhà chồng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Văn Q, sinh ngày 30/11/2019. Nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Hồng V là giao con chung là Trần Văn Q, sinh ngày 30/11/2019 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Trần Văn Q, sinh ngày 30/11/2019 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu Tòa án giải quyết " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " với anh Trần Văn A. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã HT, KB, Đăk Lăk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Trần Văn A không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, KB, Đắk Lắk vào năm 2019. Do vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau và đã không chung sống cùng nhau từ năm 2020 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V đối với anh Trần Văn A.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A có 01 người con chung là Trần Văn Q , sinh ngày 30/11/2019

Từ khi hai người không chung sống cùng nhau thì anh Trần Văn A và gia đình nhà chồng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Văn Q , sinh ngày 30/11/2019.

Để đảm bảo quyền lợi của những người con chưa thành niên. Cần giao con chung là Trần Văn Q cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V về việc xin ly hôn với anh Trần Văn A .

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 31/5/2019 do Ủy ban nhân dân xã HT, KB, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Văn A hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung là Trần Văn Q, sinh ngày 30/11/2019 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Hồng V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 13283 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Huế

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND H. Krông Bông;*
- *Chi cục THADS;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã HT;*
- *Lưu HS, VP.*